

TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG

Số: 06/2025/QĐST-DS

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Thế, ngày 07 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Y, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Nguyễn Minh P phải có nghĩa vụ trả cho chị Hà Thị Yên Y số tiền gốc là 85.000.000 đồng (T mươi lăm triệu đồng) và số tiền lãi trên hợp đồng là 20%/năm được tính từ ngày 30/02/2023 (âm lịch) tức ngày 21/03/2023

(Dương lịch) đến ngày 02/01/2025 (Dương lịch) là 29.806.000 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng); tổng cả số tiền gốc và tiền lãi ông P phải có nghĩa vụ trả cho bà Y là 114.806.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng), thời hạn trả nợ vào ngày mùng 5 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/04/2025, cụ thể như sau:

- Ngày 05/04/2025 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/05/2025 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/06/2025 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/07/2025 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/08/2025 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/09/2025 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/10/2025 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/11/2025 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/12/2025 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/01/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/02/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/03/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/04/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/05/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/06/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/07/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 05/08/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Ngày 05/09/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Ngày 05/10/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Ngày 05/11/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Ngày 05/12/2026 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Ngày 05/01/2027 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Ngày 05/02/2027 (dương lịch) ông P phải trả cho chị Y số tiền 4.806.000 đồng (Bốn triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng).

Thời hạn cuối cùng là ngày 05/02/2027 ông P phải trả chị Y hết toàn bộ số nợ cả gốc và lãi là 114.806.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng).

- Về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền: Về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp ông Nguyễn Minh P vi phạm về bất kỳ thời hạn trả nợ nào thì chị Hà Thị Y có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án buộc ông Nguyễn Minh P phải thanh toán trả hết toàn bộ số tiền nợ còn lại cho chị Hà Thị Y.

* Về án phí:

- Chị Hà Thị Y phải chịu 1.435.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 2.780.100 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn một đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0001889 ngày 13/01/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Trả lại chị Hà Thị Y số tiền 1.345.100 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm đồng) đã nộp tại Biên lai số biên lai số 0001889 ngày 13/01/2025. Ông Nguyễn Minh P phải chịu 1.435.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Toàn